

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 11-10-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dân.
2. Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: TCC, Bán Đ, Hoàng M, HN. Người đại diện hợp pháp: Dương T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Hà B, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện HN (Quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016). Địa chỉ: ấp 1, xã Thường T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Hà B, trình bày: Ngày 09/10/2003 ông Nguyễn Văn K có vay vốn tại Chi nhánh C – Phòng giao dịch huyện HN số tiền gốc là 7.000.000đ thuộc chương trình cho vay nhà vượt lũ Đ theo khế ước số

6000005100223217. Thời hạn cho vay là 10 năm, hạn trả cuối cùng là 09/10/2013, thời hạn ân hạn 05 năm, lãi suất 3%/năm. Đến nay món vay trên đã quá hạn trả, Ngân hàng C nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc ông K thanh toán số tiền còn nợ gốc, lãi nhưng ông K không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả số tiền vay gốc còn nợ là 7.000.000đ lãi tạm tính từ ngày 09/10/2003 đến ngày 08/6/2018 là 3.074.120đ. Tổng cộng gốc lãi là 10.074.120đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100223217 cho đến khi nào trả hết nợ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Văn K, trình bày: Vào năm 2003 ông có mua trả chậm nhà ở nhưng ông không có nhận tiền, chỉ nhận nhà, thống nhất còn nợ 7.000.000đ chưa trả, ông thống nhất trả 7.000.000đ còn nợ nhưng không thống nhất trả lãi. Từ khi xây dựng nhà không ai lại thu tiền, chữ ký trong khế ước vay tiền mua trả chậm nhà ở ngày 06/10/2003 là của ông.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K trả tiền cho Ngân hàng C số tiền gốc 7.000.000đ, lãi 3.074.120đ và tiếp tục tính lãi theo khế ước đã vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả tiền vay còn nợ và ông K hiện cư trú tại ấp B, xã A, huyện HN, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ để chấp nhận. Vì bị đơn ông Nguyễn Văn K đã thừa nhận chữ ký trong khế ước vay tiền mua trả chậm nhà ở ngày 06/10/2003 là của ông và ông thống nhất trả số tiền gốc còn nợ là 7.000.000đ cho Ngân hàng C. Xét, việc ông K không đồng ý trả lãi là chưa phù hợp. Vì theo khế ước vay tiền mua trả chậm nhà ở ngày 06/10/2003 thỏa thuận lãi suất 3%/năm, từ khi vay tiền là ngày 09/10/2003 cho đến ngày 08/6/2018 thì ông K không đóng lãi cho Ngân hàng C. Việc ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, buộc ông

Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ gốc 7.000.000đ, lãi tạm tính từ ngày 09/10/2003 đến ngày 08/6/2018 là 3.074.120đ. Tổng cộng gốc lãi là 10.074.120đ và tiếp tục tính lãi theo khế ước vay số 6000005100223217 là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 503.500đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ: Tiền gốc 7.000.000đ, tiền lãi 3.074.120đ. Tổng cộng gốc lãi là 10.074.120đ (Mười triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn K tiếp tục trả lãi theo khế ước số 6000005100223217 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K chịu 503.500đ (Năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh DT.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Dung